

Số: 134 /KH-UBND

Bảo Lâm, ngày 31 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện công văn số 80/SNV-CCVCDT ngày 14/01/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2021-2025 của huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định, đáp ứng yêu cầu công việc và các kỹ năng cơ bản cần thiết, lấy tiêu chuẩn cán bộ làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải thiết thực, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức thích hợp với từng đối tượng, nội dung và giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, phù hợp với yêu cầu của từng loại cán bộ.

Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, ngạch, bậc công chức, viên chức và từng vị trí việc làm bao gồm: đào tạo cán bộ nằm trong diện quy hoạch, cán bộ nguồn, cán bộ trẻ, cán bộ nữ; đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng kỹ năng; đảm bảo đội ngũ cán bộ, công 2 chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, đủ tiêu chuẩn theo quy định để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, thực thi công vụ hiệu quả.

2. Yêu cầu

Đào tạo, bồi dưỡng phải theo quy hoạch cán bộ và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ trẻ, kế thừa, đảm bảo về số lượng và chất lượng để chuẩn bị thay thế những cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu và chuẩn hóa cán bộ chưa đạt chuẩn; công tác bố trí, sử dụng cán bộ được cử đi học đã tốt nghiệp phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo và đảm bảo theo quy hoạch

II. NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức trẻ, trong diện quy hoạch tập chung ở một số ngành cần thiết phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển nguồn nhân lực của huyện trong thời gian tới.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ cho cán bộ công chức, viên chức.

- Đào tạo chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định và nâng cao

- Đào tạo lý luận Chính trị - Hành chính.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, chú trọng bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử.

2. Số lượng đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên và cán bộ công chức cấp xã giai đoạn 2021-2025 là:

- Kinh phí sử dụng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức và cán bộ, công chức cấp xã năm giai đoạn 2021-2025 là 3,6 tỷ đồng, trong đó ngân sách địa phương là 1,2 tỷ đồng; Nguồn khác (cá nhân tự túc) 2,4 triệu đồng.

- Kinh phí sử dụng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2021-2025 là 4,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách địa phương là 1 tỷ triệu đồng; Nguồn khác (cá nhân tự túc) 3,5 tỷ đồng

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, lựa chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo các chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh phân bổ; thực hiện quản lý và các chế độ, chính sách

đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nội vụ theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với Phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan lập dự trù kinh phí đào tạo bồi dưỡng; tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí đối ứng để đảm bảo thực hiện Kế hoạch hàng năm; rà soát các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ các chương trình triển khai thực hiện trên địa bàn huyện để tham mưu lồng ghép vào nguồn kinh phí đối ứng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo kế hoạch.

3. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp chung.

- UBND cấp xã rà soát quy hoạch, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2021-2020 của huyện Bảo Lâm./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Các phòng CM, các đơn vị SN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quang Thiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM



**BIỂU NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 134 / ngày 31 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Bảo Lâm)

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
A	ĐÀO TẠO (người)								
I	Lý luận chính trị								
1	Cử nhân chính trị	Cán bộ và quy hoạch cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý							
2	Cao cấp lý luận chính trị	Lãnh đạo cấp phòng trở lên	4	2	2	2	2	12	
3	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Lãnh đạo, quy hoạch lãnh đạo cấp phòng; cán bộ chủ chốt, quy hoạch lãnh đạo chủ chốt cấp xã	45	10	15	10	10	90	
II	Chuyên môn, nghiệp vụ								
*	Trong nước								
1	Tiến sĩ hoặc Chuyên khoa II (Y tế)	Cán bộ, công chức, viên chức							
2	Thạc sĩ hoặc Chuyên khoa I (Y tế)	Cán bộ, công chức, viên chức							
3	Đại học	Cán bộ, công chức, viên chức	10	10	6	3	3	32	
*	Nước ngoài								
1	Tiến sĩ	Cán bộ, công chức, viên chức							
2	Thạc sĩ	Cán bộ, công chức, viên chức							
B	BỒI DƯỠNG (lượt người)								
I	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý								



STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức lãnh đạo, quản lý	Cán bộ lãnh đạo đương chức Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý							
2	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Cán bộ đương chức và quy hoạch lãnh đạo diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý		1	1	1	1	4	
3	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng, quy hoạch lãnh đạo cấp phòng	2	2	2	1	1	8	
II	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước								
1	Ngạch Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức	1	2	3	2	2	10	
2	Ngạch Chuyên viên chính và tương	Cán bộ, công chức, viên chức	3	4	3	2	3	15	
3	Ngạch Chuyên viên và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức	29	15	10	6	8	68	
5	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ, công chức cấp xã	3	2	3	1	1	10	
III	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ								
1	Lĩnh vực Nội chính, tham mưu tổng hợp	Công chức khối tham mưu nội chính	2	2	2	2	2	10	
2	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	Viên chức giáo dục	285	220	230	230	230	1195	
3	Lĩnh vực Y tế	Viên chức y tế	30	20	20	20	20	110	
4	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ, công chức cấp xã	280	210	230	220	240	1180	
5	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp huyện	Cán bộ, công chức cấp huyện	30	30	30	30	30	150	
6	Bồi dưỡng đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2025	356	356	356	358	356	1782	
7	Lĩnh vực khác	Cán bộ, công chức, viên chức	15	12	11	11	13	62	
IV	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh								
1	Đối tượng 2	Cán bộ, công chức, viên chức đối tượng 2	2	1	1		1	5	
2	Đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức đối tượng 3	2	1	2	1	1	7	



STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
V	Bồi dưỡng kỹ năng								
1	Kỹ năng giao tiếp	Cán bộ, công chức, viên chức	60	60	60	60	60	300	
2	Kỹ năng thuyết trình	Cán bộ, công chức, viên chức	60	60	60	60	60	300	
3	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	Cán bộ, công chức, viên chức	120	120	120	120	120	600	
4	Kỹ năng khác	Cán bộ, công chức, viên chức	20	20	20	20	20	100	
VI	Bồi dưỡng Tin học								
1	Tin học cơ bản	Cán bộ, công chức, viên chức	15	10	11	8		44	
2	Tin học nâng cao	Cán bộ, công chức, viên chức	5	3	2		2	12	
VIII	Bồi dưỡng tiếng dân tộc, ngoại ngữ								
1	Tiếng Tày	Cán bộ, công chức, viên chức	1	2	4	5	5	17	
2	Tiếng Mông	Cán bộ, công chức, viên chức	1	10	8	3	6	28	
3	Tiếng Anh	Cán bộ, công chức, viên chức	30	20	20	20	20	110	
4	Tiếng Trung	Cán bộ, công chức, viên chức	1						
	Tổng cộng		1412	1205	1232	1196	1217	6261	

